

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3920/UBND-KT

Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2019

V/v báo cáo công tác phòng ngừa,
ứng phó, khắc phục sự cố môi
trường của các cơ sở sản xuất, dự
án khai thác khoáng sản trên địa
bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 2620/BTNMT-TCMT ngày 05/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường của các cơ sở sản xuất, dự án khai thác khoáng sản; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

1. Tăng cường hướng dẫn các cơ sở sản xuất, dự án khai thác khoáng sản xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt kết quả nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Quyết định số 570/QĐ-STNMT ngày 25/12/2017. Trong đó, đã điều tra, khảo sát hiện trạng môi trường phục vụ kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, công tác ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh Bình Định và đề xuất các kịch bản và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định phù hợp với thực trạng của địa phương.

Theo Điều 35, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019), quy định: Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn, yêu cầu kỹ thuật về công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải các Dự án thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa, Mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể việc Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong hoạt động sản xuất, khai thác khoáng sản cho từng doanh nghiệp. Trong thời gian qua, theo quy định, trước khi hoạt động sản xuất, các cơ sở sản xuất, dự án khai thác khoáng sản đã phải lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch Bảo vệ môi trường và một số hồ sơ tương đương) và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Trong cấu trúc Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch Bảo vệ môi trường, đều có mục đánh giá và đề xuất giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Sau khi hồ sơ môi trường được duyệt, trong quá trình hoạt động vận hành dự án, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các cam kết trong nội

dung hồ sơ môi trường; trong đó, có Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Thời gian đến, sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các cơ sở sản xuất, các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh xây dựng riêng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

2. Đánh giá, thống kê các cơ khai thác khoáng sản có nguy cơ gây ra sự cố môi trường

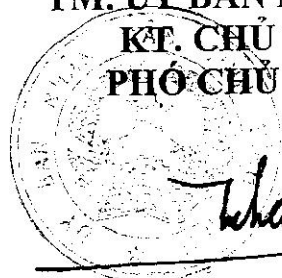
Trên địa bàn tỉnh Bình Định, hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản chính là cát, đất san lấp và đá. Các dự án khoáng sản cát, đất san lấp hầu hết có công suất dưới 50.000 m³ quặng nguyên khai/năm nên thuộc đối lập hồ sơ Kế hoạch Bảo vệ môi trường. Còn lại, các dự án khai thác khoáng sản đá thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong quá trình hoạt động thường có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường (sa bồi, thủy phá, sạt lở đất đá vào mùa mưa) được thống kê tại Phụ lục kèm theo.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Môi trường;
- CT, PCT Trần Châu;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Trần Châu

PHỤ LỤC

Cơ sở, dự án khai thác khoáng sản đá có nguy cơ gây sự cố môi trường
(Kèm theo Văn bản số 3920/UBND-KT ngày 09/7/2019
của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên cơ sở, dự án	Địa chỉ dự án	Diện tích (ha)	Quy mô, Công suất (theo hồ sơ môi trường)	Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường	Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	Đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án
1.	Công ty CP VRG đá Bình Định	Tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ	3,48	29.600 m ³ nguyên khai/năm	1196/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	09/GXN-STNMT ngày 09/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoạt động khai thác khoáng sản đá gây sự cố sa bồi, sạt lở vào mùa mưa.
2.		Núi Sơn triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	07	35.000m ³ /năm	2489/QĐ-UBND ngày 11/9/2012		
3.	Công ty TNHH TMDV vận tải Nhật Duy	Núi Giăng, phường Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn	8,95	56.470m ³ /năm	2852/QĐ – CTUBND ngày 13/12/2012	Số 08/GXN-STNMT ngày 09/9/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường	
4.	Công ty CP Phú Tài	Núi Ngang, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.	9,5	- Đá khối: 10.000m ³ /năm. - Đá VLXD TT 60.000m ³ /năm. - Đá cobit, mỹ nghệ: 15.000m ³ /năm.	989/QĐ-UBND ngày 10/5/2011	37/GXN-STNMT ngày 15/12/2017	
5.		Tại núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	10	176.500 m ³ /năm	105/QĐ-UBND ngày 18/01/2010	Đã xác nhận	
6.	Công ty CP QL&XD Đường bộ BĐ	núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	03	25.000 m ³ đá nguyên khai/năm	3677/QĐ-UBND ngày 05/12/2013		

7.	Công ty TNHH XD Thuận Đức	Núi Sơn Triều, thôn Phú Mỹ, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	7,2	121.000 m ³ nguyên khai/năm	444/QĐ-UBND ngày 08/2/2018	
8.	Công ty TNHH Thuận Đức 4	Núi Đá Trãi, xã Cát Nhơn, Phù Cát	2,8	33.700 m ³ đá nguyên khai/năm	400/QĐ-UBND ngày 07/2/2018	
9.	Công ty TNHH TM và DV TH Thanh Xuân	Núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	9,5		3324/QĐ-UBND ngày 08/11/2013	
10.	Công ty TNHH Hoàn Cầu – Granite	Núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	5,25	35.000m ³ /năm	4123/QĐ-UBND ngày 31/12/2013	03/GXN-STNMT ngày 5/2/2018
11.		Núi An Trường, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	20,35ha (Tổng diện tích dự án: 45,56 ha)	10.000 m ³ đá granite khối/năm	456/QĐ-UBND ngày 06/2/2015 và QĐ PA bổ sung 1491/QĐ-BTNMT ngày 14/5/2018	
12.		Núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ	11,3	126.860 m ³ nguyên khai /năm	35/QĐ-UBND ngày 08/4/2018	
13.	Công ty TNHH XDTH An Bình	Núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	15,43	100.000m ³ /năm	2088/QĐ-UBND ngày 20/6/2018	
14.	Công ty TNHH khai thác đá và XD Ánh Sinh	Núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	3,6	70.000 m ³ /năm	2082/QĐ-UBND ngày 09/6/2017	
15.	HTX Bình Đê - Hoài Châu Bắc	Tại mỏ đá Bình Đê, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn.	10,20	- Giai đoạn 1 (đến năm 2011): 75.000m ³ /năm - Giai đoạn 2 (đến năm 2012): 85.000m ³ /năm.	1768/QĐ-CTUBND ngày 22/7/2009	Số 09/GXN-STNMT ngày 09/7/2015 của Sở Tài nguyên và Môi

16.	Công ty TNHH MTV KS Tuấn Đạt	Núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ	5,3	104.973 m ³ nguyên khai/năm	2907/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	
17.	Công ty CP SX Đá granite Phú Minh Trọng	Núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	3,14	35.000 m ³ nguyên khai/năm	4194/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	Số 16/GXN-STNMT ngày 05/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường
18.	Công ty TNHH Tân Trung Nam	Xã Canh Thuận, huyện Văn Canh	13	5.000 m ³ đá nguyên khai/năm	2083/QĐ-UBND ngày 09/6/2017	
19.	DNTN Văn Trường	Núi Hòn Ngựa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	3,25	28.000 m ³ đá nguyên khai/năm	547/QĐ-UBND ngày 06/3/2013	
20.	Công ty TNHH H.N	Núi Chóp Vàng xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	1,7	40.000 m ³ nguyên khai/năm	2559/QĐ-UBND ngày 13/9/2013	
21.	Công ty TNHH Granite Đông Á	Núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ.	4,2	3.600m ³ /năm	4468/QĐ-UBND ngày 2/12/2016	
22.	Công ty TNHH ĐT&XD Trường Thịnh	Tại sườn phía Tây đèo Bình Đê, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn.	7	117.875 m ³ nguyên khai/năm	2354/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	Số 03/GXN-STNMT ngày 14/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường
23.	Công ty TNHH XD TH Kim Thành	Thôn Túy Sơn, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn.	18,6	10.000 m ³ nguyên khai/năm	1855/QĐ-UBND ngày 16/7/2013	Số 10/GXN-STNMT ngày 12/11/2015
24.	Công ty CP KS và Xây lắp Nhơn Hòa	Núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	5,15	40.000 m ³ nguyên khai/năm	4188/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	
25.	Công ty CP Đầu tư và Kinh	Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	10,13	115.000m ³ /năm	670/QĐ-UBND ngày 21/3/2013	

	doanh VLXD FICO						
26.	Công ty CP VLXD Mỹ Quang	Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	08	52.000m ³ / năm đá nguyên khai	1827/QĐ- UBND ngày 05/6/2014 và PHMT bổ sung số 3260/QĐ- UBND ngày 14/9/2016		
27.	Công ty TNHH Hùng Vương	Xã Cát Nhơn, Phù Cát, Bình Định	3,04	88.288 m ³ nguyên khai/năm	2729/QĐ- UBND ngày 14/4/2018		
28.	DNTN Thương mại và Xây dựng Bảo Thắng	Núi Chùa, Xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ	02	2.000 m ³ nguyên khai/năm	200/QĐ- UBND ngày 23/1/2013		
29.	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại dịch vụ Yến Tùng	Núi Sơn Triều, xã Phước An, huyện Tuy Phước	06	145.000 m ³ nguyên khai/năm	2689/QĐ- UBND ngày 09/8/2018		
30.	Công ty TNHH MTV Phương Mai	Núi đá Trãi, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát	5,4	91.563 m ³ nguyên khai/năm	3071/QĐ- UBND ngày 11/9/2018		

Ue